

XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI

TS ĐỖ THỊ HIỆN

Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

13-1-2022

Ngày thẩm định, đánh giá:

19-3-2022

Ngày duyệt đăng:

25-4-2022

Tóm tắt: Nhà nước pháp quyền là một vấn đề lý luận lớn trong lịch sử nhân loại. Trong quá trình lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng đã từng bước hoàn thiện quan điểm, chủ trương và tổ chức xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Đó là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong đó, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Từ khóa:

Đảng Cộng sản Việt Nam;

Nhà nước pháp quyền

xã hội chủ nghĩa

1. Quan điểm, chủ trương của Đảng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xuất phát từ thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam, vận dụng sáng tạo các quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin; đồng thời, nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của nhân loại, bao gồm các tư tưởng tiến bộ về nhà nước pháp quyền, tổ chức nhà nước và kinh nghiệm áp dụng các học thuyết đã của các nước trên thế giới để đưa vào thử nghiệm và từng bước xây dựng, hoàn thiện ở Việt Nam. Đây là quá trình tìm tòi, nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc, không sao chép, rập khuôn, giáo điều mà luôn

sáng tạo để vận dụng một cách linh hoạt vào thực tiễn đất nước.

Mặc dù trước thời kỳ đổi mới, Đảng chưa sử dụng khái niệm “nhà nước pháp quyền”, nhưng những tư tưởng về nhà nước pháp quyền đã được nhận thức và diễn đạt trong các bản *Hiến pháp* năm 1946, *Hiến pháp* năm 1959 và *Hiến pháp* năm 1980, cũng như các văn bản pháp luật cụ thể hóa các bản hiến pháp này. Từ sau Đại hội VI (1986), tư tưởng về Nhà nước pháp quyền của Đảng được thể hiện ngày càng rõ hơn.

Đại hội VI (1986) của Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trong đó có chủ trương đổi mới bộ máy nhà nước, đáp ứng yêu cầu đổi mới cơ chế



Hội thảo: “Những vấn đề lý luận và thực tiễn về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, ngày 11-12-2021

quản lý kinh tế. Quá trình thực hiện chủ trương đổi mới bộ máy nhà nước đòi hỏi phải tăng cường nghiên cứu các vấn đề lý luận về nhà nước, pháp luật và vai trò, định hướng xây dựng nhà nước, pháp luật trong điều kiện Đảng cầm quyền.

Đại hội VII (1991) của Đảng vẫn chưa đưa thuật ngữ “nhà nước pháp quyền” vào nội dung văn kiện và chỉ nêu phương hướng, nhiệm vụ cải cách nhà nước 5 năm (1991-1995). Tuy nhiên, *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* đã đề cập đến những nội dung khái quát về những đặc trưng, yêu cầu và nội dung xây dựng nhà nước pháp quyền.

Đến năm 1994, Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII đã nêu nhiệm vụ xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân: “Tiếp tục xây dựng

và từng bước hoàn thiện nhà nước pháp quyền Việt Nam. Đó là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật, đưa đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước pháp quyền Việt Nam được xây dựng trên cơ sở tăng cường, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, lấy liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng do Đảng ta lãnh đạo”¹. Như vậy, đây là lần đầu tiên Đảng chính thức sử dụng thuật ngữ “nhà nước pháp quyền” và nêu cụ thể, toàn diện những quan điểm, nguyên tắc, nội dung xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam. Với cách thể hiện trong văn kiện này, tư tưởng về nhà nước pháp quyền đã được thể hiện rõ nét và toàn diện. Xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam trở thành chủ trương có tầm chiến lược, bao trùm

toàn bộ tổ chức, hoạt động của nhà nước, trở thành định hướng cho toàn bộ quá trình và nội dung đổi mới tổ chức, hoạt động của Nhà nước.

Nghị quyết HNTU 8, khóa VII (1995) “về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính”. Đây là Hội nghị chuyên đề bàn về nhà nước, so với Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ (khóa VII), tư tưởng về nhà nước pháp quyền trong Văn kiện HNTU 8 khóa VII có sự khác biệt nhất định. Vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền được coi là một trong 5 nguyên tắc xây dựng Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gắn nó với yêu cầu tăng cường pháp chế; quản lý xã hội bằng pháp luật. Tuy nhiên, yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền ở nghị quyết này không đậm nét và có tính chất bao trùm như trong Văn kiện Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII, mặc dù nội dung của các nhiệm vụ cải cách nhà nước khá toàn diện và phong phú.

Đại hội VIII (1996) của Đảng, các quan điểm về nhà nước pháp quyền về cơ bản giống như Văn kiện HNTU 8, khóa VII. Đại hội VIII nhắc lại 5 quan điểm và các nhiệm vụ xây dựng, kiện toàn bộ máy nhà nước, tuy phần nội dung nhiệm vụ được cụ thể hóa hơn. Đến Nghị quyết HNTU 3, khóa VIII (1997) khi đánh giá về quá trình đổi mới, tổ chức, hoạt động của Nhà nước đã cho rằng: “đã từng bước phát triển hệ thống quan điểm, nguyên tắc cơ bản về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân”² và chỉ rõ: “Việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong điều kiện chuyển đổi nền kinh tế là nhiệm vụ mới mẻ, hiểu biết của chúng ta còn ít, có nhiều việc phải vừa làm, vừa tìm tòi, rút kinh nghiệm”³.

Nghị quyết HNTU 3, khóa VIII nhấn mạnh yêu cầu phát huy tốt hơn và nhiều hơn quyền làm chủ của nhân dân; tiếp tục xây dựng nhà nước trong

sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và “ba yêu cầu trên quan hệ chặt chẽ với nhau, dựa trên nền tảng chung là xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, thực hiện đại đoàn kết dân tộc mà nòng cốt là liên minh công nhân, nông dân và trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam”⁴.

Như vậy, đến Văn kiện Nghị quyết HNTU 3, khóa VIII quan điểm về xây dựng nhà nước pháp quyền được xác định như một quan điểm chủ đạo, chi phối toàn bộ nội dung đổi mới tổ chức hoạt động của nhà nước.

Đại hội IX (2001) của Đảng khẳng định: “Nhà nước ta là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành Hiến pháp và pháp luật”⁵. Mặt khác, Văn kiện Đại hội xác định xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng là nhiệm vụ bao trùm trong nội dung đẩy mạnh cải cách tổ chức và hoạt động của Nhà nước, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế. Đó là nhiệm vụ cải cách thể chế và phương thức hoạt động nhà nước; phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế; xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, có năng lực; đấu tranh chống tham nhũng⁶.

Đại hội X (2006) của Đảng tiếp tục khẳng định nhà nước Việt Nam là nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân; chỉ rõ phương hướng xây dựng, cơ chế vận hành của Nhà nước pháp quyền XHCN, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; xác định các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện Nhà nước

pháp quyền XHCN: hoàn thiện hệ thống pháp luật, đổi mới tổ chức, hoạt động của Quốc hội, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, đấu tranh phòng chống tham nhũng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng⁷.

Đại hội XI (2011) của Đảng chỉ rõ: “Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng lãnh đạo”⁸. Nhà nước chăm lo, phục vụ nhân dân, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân; tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Văn kiện Đại hội cũng xác định 3 nhóm giải pháp chính nhằm đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN gồm: (1) Tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước, (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực đáp ứng yêu cầu của tình hình mới và (3) Tích cực phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm⁹.

Quan điểm của Đảng về Nhà nước pháp quyền XHCN được thể hiện đầy đủ, sâu sắc hơn trong Văn kiện Đại hội XII (2016). Nhận thức của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân có bước phát triển. Tuy nhiên, “xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN là vấn đề mới đối với nước ta”¹⁰. Nhân mạnh nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN, Đại hội XII xác định 4 phương hướng nhiệm vụ trọng tâm: 1) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị; 2) Hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ, phương thức và cơ chế vận hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà

nước pháp quyền XHCN; 3) Hoàn thiện tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước; 4) Chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức.

Phát triển quan điểm này, Đại hội XIII (2021) của Đảng nhấn mạnh “tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị”¹¹. Trong Nhà nước pháp quyền XHCN, cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở các nguyên tắc pháp quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước. Đội ngũ cán bộ công chức trong Nhà nước pháp quyền XHCN phải “có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước”¹², đặc biệt cán bộ phải “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung”¹³.

2. Thể chế của nhà nước

Từ chủ trương của Đảng, Quốc hội Việt Nam đã thông qua *Hiến pháp* năm 1992 thay cho bản *Hiến pháp* năm 1980. *Hiến pháp* năm 1992 xác định: Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức (Điều 2). Đảng cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Mọi tổ chức của Đảng hoạt động trong khuôn khổ *Hiến pháp* và pháp luật (Điều 4). Nhân dân sử dụng quyền lực Nhà nước thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân

dân là những cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân. Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các cơ quan khác của Nhà nước đều tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ (Điều 6)¹⁴.

Đến năm 2001, *Hiến pháp* năm 1992, được Quốc hội chỉnh sửa bổ sung, trong đó Điều 2 được sửa đổi thành: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”¹⁵.

Đến năm 2013, Quốc hội tiếp tục thông qua bản *Hiến pháp* mới, trong đó Điều 2, gồm 3 mục: 1) Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; 2) Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức; 3) Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Điều 4 được chia làm 3 mục, tiếp tục khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình. Các tổ chức Đảng và đảng viên của Đảng hoạt động trong khuôn khổ *Hiến pháp* và pháp luật.

Điều 6 được điều chỉnh thành: Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp,

bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước¹⁶.

Như vậy, từ quan điểm, chủ trương của Đảng, Hiến pháp đã cụ thể hóa mô hình nhà nước pháp quyền XHCN của Việt Nam với những đặc trưng cơ bản sau: *Một là*, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân; mọi quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. *Hai là*, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là nhà nước tôn trọng, thực hiện và bảo vệ quyền con người, tất cả vì hạnh phúc của con người. *Ba là*, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam được tổ chức và hoạt động trên cơ sở *Hiến pháp*, pháp luật và bảo đảm tính tối cao của *Hiến pháp* và Luật trong đời sống xã hội. *Bốn là*, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là nhà nước có quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. *Năm là*, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam chịu trách nhiệm trước công dân về mọi hoạt động của mình và bảo đảm cho công dân thực hiện các nghĩa vụ trước nhà nước và xã hội. *Sáu là*, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. *Bảy là*, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam tôn trọng và cam kết thực hiện các công ước, điều ước quốc tế đã tham gia, ký kết, phê chuẩn.

Trên cơ sở của *Hiến pháp*, nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được toàn Đảng, toàn dân tập trung xây dựng ngày càng vững mạnh, uy tín quốc tế ngày càng cao. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có nhiều tiến bộ, tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục được hoàn thiện, hoạt động hiệu lực và hiệu quả hơn bảo đảm thực hiện đồng bộ các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp”¹⁷. Theo đó, hệ thống pháp luật được hoàn thiện một

bước cơ bản. Vai trò của pháp luật và thực thi pháp luật ngày càng được chú trọng trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước và đời sống xã hội. Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp ngày càng rõ hơn và có chuyển biến tích cực. Bộ máy nhà nước bước đầu được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn gắn với tinh giản biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Hoạt động của Quốc hội trong việc thực hiện quyền lập hiến, lập pháp, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao có nhiều đổi mới, chất lượng và hiệu quả được nâng cao. Vai trò, trách nhiệm của đại biểu Quốc hội thể hiện rõ hơn. Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp có nhiều đổi mới. Hoạt động của Chính phủ và các bộ, ngành chủ động, tích cực, tập trung hơn vào quản lý, điều hành vĩ mô; tháo gỡ các rào cản; phục vụ, hỗ trợ phát triển, cải cách hành chính, cải cách tư pháp trên một số lĩnh vực có bước đột phá. Tổ chức bộ máy của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan hỗ trợ tư pháp tiếp tục được kiện toàn, chất lượng hoạt động có tiến bộ, bảo vệ tốt hơn lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức và cá nhân; tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn¹⁸. Đại hội khẳng định: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”¹⁹.

Từ thực tiễn Đảng lãnh đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, có thể đúc kết một số kinh nghiệm sau:

Một là, trong nhận thức, hành động về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng lãnh đạo luôn được quán triệt là nhiệm

vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị. Luôn xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp trên cơ sở nguyên tắc pháp quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước. Có hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với tuyên truyền pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật.

Hai là, trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Nhà nước; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN.

Ba là, trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, luôn phát huy vai trò của Quốc hội với tư cách là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch. Đòi

mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ - cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo luật định. Gắn kết và đổi mới tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp. Cải cách phân cấp ngân sách nhà nước theo hướng phân định, bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, nâng cao tính chủ động, tự chủ của ngân sách địa phương.

Bốn là, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam cần đặc biệt coi trọng vai trò của pháp luật, hướng tới nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Thực hiện tốt trọng trách bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân. Đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động, uy tín của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án và các cơ quan, tổ chức tham gia vào hoạt động tư pháp, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các tranh chấp, khiếu kiện theo luật định; phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với hoạt động của tội phạm và vi phạm pháp luật.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng đã chủ động tập trung đẩy mạnh đổi mới phát triển kinh tế, đồng thời từng bước đổi mới hệ thống chính trị một cách vững chắc, thực hiện xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Đây là nhiệm vụ đòi hỏi phải có sự nhận thức đầy đủ, thống nhất của toàn Đảng, toàn dân; thực hiện đồng bộ trên các mặt hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp; trên tất cả các lĩnh vực chính trị,

kinh tế, văn hóa - giáo dục, khoa học - công nghệ; trong tổ chức bộ máy nhà nước và xây dựng đội ngũ cán bộ.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2007, T.53, tr.224

2, 3, 4. *Sđđ*, Nxb CTQG-ST, H, 2015, T.56, tr.306-307, 309, 311

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG, H, 2001, tr.131-132

6. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG, H, 2001, tr.131-135

7. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr.126-130

8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG-ST, H, 2011, tr.52

9. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG-ST, H, 2011, tr.52-55

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG-ST, H, 2016, tr.174

11, 12, 13, 17, 19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T.1, tr.174, 178, 179, 71, 104

14. Xem: Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật: https://moj.gov.vn/vbqp/lists/vn%20bn%20php%20lut/view_detail.aspx?itemid=22335#Dieu_2

15. Theo: Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật: https://moj.gov.vn/vbqp/lists/vn%20bn%20php%20lut/view_detail.aspx?itemid=22335#Dieu_2

16. Theo: Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật https://moj.gov.vn/vbqp/lists/vn%20bn%20php%20lut/view_detail.aspx?itemid=28814

18. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T.1, tr.71-72.